

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**cuộc Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY  
CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam; Quy định hiện hành;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 số \_\_\_\_/BB-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021 của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch năm 2021, Báo cáo của Ban Kiểm soát như các tài liệu kèm theo.

**Điều 2:** Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu như sau:

+ Doanh thu hợp nhất	:	10.000 tỷ VNĐ
+ Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế	:	700 tỷ VNĐ
+ Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế	:	560 tỷ VNĐ
+ Tỷ lệ chia cổ tức	:	7%/vốn điều lệ
+ Kế hoạch đầu tư	:	288 tỷ VNĐ

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình số \_\_\_\_/TTr-DVKT-HĐQT ngày 28/4/2021 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch tài chính năm 2021, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020		Thực hiện 2020	
			Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận được phân phối	Tr.VNĐ		499.594		821.862
2	Chia cổ tức bằng tiền	Tr.VNĐ	7,00%	334.576	7,00%	334.576

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020		Thực hiện 2020	
			Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
3	Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng ban điều hành bằng 12% lợi nhuận được phân phối, trong đó Quỹ thưởng Ban điều hành là 1%	Tr.VNĐ	12,00%	56.400	12,00%	98.623
4	Quỹ đầu tư phát triển	Tr.VNĐ	21,74%	108.618	47,29%	388.663
5	Lợi nhuận chưa phân phối	Tr.VNĐ	-	-	-	-

2. Kế hoạch tài chính năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021		So sánh với TH năm 2020
		Tỷ lệ	Giá trị (Tr.VNĐ)	
1	Vốn điều lệ			
	+ Vốn điều lệ đầu năm		4.779.663	100,00%
	+ Vốn điều lệ cuối năm		4.779.663	100,00%
	+ Vốn điều lệ bình quân năm		4.779.663	100,00%
2	Doanh thu:			
	+ Doanh thu hợp nhất		10.000.000	46,92%
	+ Doanh thu Công ty mẹ		4.200.000	45,93%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN:			
	+ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất		700.000	68,32%
	+ Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ		500.000	60,18%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN:			
	+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất		560.000	78,88%
	+ Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ		470.000	61,90%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ			
	+ Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	11,72%		78,92%
	+ Tỷ suất lợi nhuận Công ty mẹ sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	9,83%		61,86%
6	Lợi nhuận Công ty mẹ được phân phối:		470.000	
	+ Cổ tức bằng tiền	7,00%	334.576	100,00%
	+ Quỹ khen thưởng - phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành bằng 12% lợi nhuận được phân phối, trong đó Quỹ thưởng Ban điều hành là 1%	12,00%	56.400	57,19%
	+ Quỹ đầu tư phát triển - Trích bổ sung toàn bộ phần Lợi nhuận được phân phối còn lại	16,81%	79.024	20,33%

**Điều 5.** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty trong Danh sách các Công ty kiểm toán theo Tờ trình số \_\_\_\_/TTr-DVKT-BKS ngày 28/4/2021 của Ban Kiểm soát, đảm bảo đúng Quy định hiện hành.

**Điều 6.** Thông qua các Dự thảo: (i) Điều lệ; (ii) Quy chế Quản trị nội bộ; (iii) Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; (iv) Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát như kèm theo Tờ trình số \_\_\_\_/TTr-DVKT-HĐQT ngày 28/4/2021. Giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện để ban hành các Văn bản nêu trên, tuân thủ Quy định hiện hành

**Điều 7.** Thông qua việc Miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên Tổng Công ty đối với Bà Hồ Thị Oanh theo Tờ trình số \_\_\_\_/TTr-DVKT-HĐQT ngày 28/4/2021.

**Điều 8.** Thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên, chi tiết như nêu sau đây.

STT	Họ và tên	Chức vụ trúng cử
1.	Ông/Bà	Thành viên Hội đồng quản trị
2.	Ông/Bà	Kiểm soát viên
3.	Ông/Bà	Kiểm soát viên

(Theo Kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên tại cuộc Họp ĐHCĐ thường niên 2021).

**Điều 9.** Thông qua mức thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên năm 2021 theo Tờ trình số \_\_\_\_/TTr-DVKT-HĐQT ngày 28/4/2021, cụ thể như nêu sau đây.

1. Thực hiện theo quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Quy chế trả lương trả thưởng hiện hành, Quỹ tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, Kiểm soát viên năm 2021 như sau:

- Quỹ tiền lương, phụ cấp của HĐQT là **5.434.600.000 VNĐ**, tương ứng với số lượng thành viên HĐQT là 05 người.
- Quỹ tiền lương của Ban Kiểm soát chuyên trách là **2.225.800.000 VNĐ**, tương ứng với số lượng Kiểm soát viên là 03 người.
- Đối với thành viên HĐQT không chuyên trách (kiêm nhiệm), mức thù lao là 10.000.000 VNĐ/tháng.
- Đối với Kiểm soát viên không chuyên trách (kiêm nhiệm), mức thù lao là 7.000.000 VNĐ/tháng.



2. Chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Tổng Công ty phù hợp với Quy định hiện hành

### **Điều 10. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc thủ tục với các Bên liên quan, các nội dung tại Nghị quyết này có thể được ban hành riêng rẽ thành các Nghị quyết khác nhau và không trái với nội dung đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, phê duyệt.

2. Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

### **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 10;
- ĐHĐCĐ;
- UBCKNN, SGDCCKHN, VSD;
- Các Ban, Đơn vị Tổng Công ty;
- [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn);
- Lưu: VT, BTK.

**Phan Thanh Tùng**

**Tài liệu kèm theo:**

- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch năm 2021;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Tờ trình số \_\_\_\_\_/TTr-DVKT-HĐQT ngày 28/4/2021 về Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán;
- Tờ trình số \_\_\_\_\_/TTr-DVKT-HĐQT ngày 28/4/2021 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch tài chính năm 2021;
- Tờ trình số \_\_\_\_\_/TTr-DVKT-BKS ngày 28/4/2021 về Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- Tờ trình số \_\_\_\_\_/TTr-DVKT-HĐQT ngày 28/4/2021 về Thông qua các Dự thảo:
  - + Thông qua Dự thảo Điều lệ Tổng Công ty;
  - + Thông qua Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Tổng Công ty;
  - + Thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty;
- Tờ trình số \_\_\_\_\_/TTr-DVKT-HĐQT ngày 28/4/2021 về Thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng Công ty;
- Tờ trình số \_\_\_\_\_/TTr-DVKT-HĐQT ngày 28/4/2021 về Nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng Công ty;
- Tờ trình số \_\_\_\_\_/TTr-DVKT-HĐQT ngày 28/4/2021 về Thù lao và chi phí hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên năm 2021;